

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HS-ST

Ngày: 28-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Ngọc Hương

Bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Tạ Việt Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2023/HSST ngày 30/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-HS ngày 13/7/2023 đối với các bị cáo:

1/ Phạm Quốc P (P Dương), sinh ngày 12/8/1991 tại C.

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố H, phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đình H (đã chết) và bà Võ Thị Thanh N, sinh năm 1948; Vợ con: Chưa.

Tiền án:

- Ngày 08/6/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2018 nhưng chưa chấp hành xong trách nhiệm dân sự.

- Ngày 20/6/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 07/6/2021 nhưng chưa chấp hành xong trách nhiệm dân sự.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 03/8/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 26/9/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã C xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 20/4/2011 bị Công an thị xã C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi

trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04/01/2023 cho đến nay. (Có mặt tại phiên toà)

2/ Nguyễn Văn Đ (Gà Chột), sinh ngày 14/11/1995 tại C.

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố H, phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn C (đã chết) và bà Bùi Thị L, sinh năm 1965; Vợ con: Chưa

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 03 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”. Chấp hành xong bản án ngày 09/02/2018.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên toà)

- Bị hại:

1/ Hoàng Thị Kim V, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

2/ Lê Văn P, sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

3/ Nguyễn Thị Bích P, sinh năm: 1994

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Phạm Thị Bích H, sinh năm: 1967

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

2/ Đặng Nguyễn Phương M, sinh năm: 2002

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 19/12/2022 đến ngày 04/01/2023, Phạm Quốc P đã cùng Huỳnh Thúy Ngọc, Nguyễn Văn Đ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố C để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 11 giờ ngày 19/12/2022, tại trước nhà P ở H, T; P rủ Đ đi trộm cắp tài sản. Đ đồng ý. Lúc này, N là người yêu của P cũng có mặt nên khi nghe P rủ Đ đi trộm cắp tài sản thì N đồng ý đi theo.

Khi đến nhà anh Lê Văn P ở tổ dân phố H, phường T, thành phố C. P, Đ, N lấy 02 khung hàng rào bằng sắt của anh Phong để tại khu đất trống cạnh nhà anh Phong. Sau đó, cả 3 đến bán 02 khung hàng rào bằng sắt cho Phạm Thị Bích H ở tổ dân phố H, phường T, thành phố C được 265.000 đồng. P và Đ mua ma túy sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 05/01/2023 của Hội

đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thành phố C kết luận: 02 khung hàng rào sắt trên trị giá 2.242.800 đồng.

Vụ 2: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24/12/2022, Pháp và Ngọc vào nhà chị Hoàng Thị Kim V ở tổ dân phố T, phường L, thành phố C tìm tài sản trộm cắp. N thấy nhà có gắn camera nên lấy áo phủ lên trên camera. P lấy 01 vỏ bình Gas nhãn hiệu Codex màu xám (đã hết Gas). Sau đó, cả 02 đến bán vỏ bình Gas cho Đặng Nguyễn Phương M ở phường T với giá 240.000 đồng. Ph và N tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 05/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thành phố C kết luận: Vỏ bình Gas trên, trị giá 190.000 đồng.

Vụ 3: Khoảng 11 giờ ngày 04/01/2023, N điều khiển xe mô tô 79F9 - 0942 chở P đi ngang qua quán trà chanh của chị Nguyễn Thị Bích P ở tổ dân phố A, phường L, thành phố C; Lúc này P nói N đi nhặt cho Pháp cái bao đựng. N tìm được 01 bao tải màu xanh và 01 túi nilong màu đen đưa cho P thì P nói Ngọc đi về trước. Sau khi N đi về thì P đi vào trong quán của chị P lấy 62 mặt bàn hình tròn bằng kim loại, để vào bao tải và túi nilong rồi đưa lên yên xe mô tô 79F9 – 0942 điều khiển xe bỏ đi. Lúc này, chị P đi đến quán thấy vậy nên gọi điện thoại báo cho chồng là Lê Huỳnh L biết. Anh L điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đường Phan Châu Trinh thuộc tổ dân phố T, phường L, thành phố C thì thấy P đang điều khiển xe mô tô 79F9 – 0942 chở những tài sản trên nên giữ lại báo Công an phường L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 09/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thành phố C kết luận: 62 mặt bàn tròn bằng kim loại trên, trị giá 2.604.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo Phạm Quốc P, Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đối với Huỳnh Thúy Ngọc có hành vi trộm cắp tài sản của anh Lê Văn Phong và chị Hoàng Thị Kim V hiện đang bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C sẽ điều tra, xử lý sau.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSCR-HS ngày 30/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa truy tố Phạm Quốc P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173, Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Quốc P; Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ. Xử phạt bị cáo Phạm Quốc P từ 03 năm đến 04 năm tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu xanh, kích thước (83x102)cm có nhiều vết rách; 01 túi nilon màu đen, kích thước (61x80)cm có nhiều

vết rách.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Dream, màu nâu, số máy JIUL0150FM6*001097*, số khung không xác định, gắn biển số 79F9-0942 chưa truy tìm được chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành điều tra, làm rõ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Trong hồ sơ thể hiện bị hại Hoàng Thị Kim V, Lê Văn Phong, Nguyễn Thị Bích P đã nhận lại tài sản đã bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường nên không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Nguyễn Phương My không yêu cầu bồi thường nên không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Bích Hồng yêu cầu các bị cáo Pháp, Đoàn, Ngọc bồi thường 265.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Các bị cáo có thực hiện những hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Vì muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên các bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của các bị hại. Các bị cáo nhận tội và ăn năn hối hận về hành vi của mình, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Lê Văn P, Hoàng Thị Kim V, Nguyễn Thị Bích P, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Bích H, Đặng Nguyễn Phương M, người làm chứng Nguyễn Thị Thanh Th vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai nhận của các bị cáo Phạm Quốc P, Nguyễn Văn Đ phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ buộc tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có cơ sở chứng minh: Từ ngày 19/12/2022 đến ngày 04/01/2023, trên địa bàn thành phố C, P đã có hành vi liên tục 03 lần trộm cắp tài sản của chị Hoàng Thị Kim V, anh Lê Văn P, chị Nguyễn Thị Bích P để làm nguồn sống chính, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.036.800 đồng. Đoàn

đã có hành vi cùng P, N trộm cắp tài sản của anh Lê Văn P với trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.242.800 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo P là người chủ mưu rủ bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu, không có nghề nghiệp, có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và lấy các lần phạm tội làm nguồn sống chính thuộc trường hợp có tính chất chuyên nghiệp; bị cáo còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét vai trò và hành vi phạm tội của bị cáo P là nguy hiểm hơn bị cáo Đ nên cần xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Bị cáo Đ là người thực hành cùng bị cáo P, N trộm cắp tài sản, sau đó cả 3 cùng đem bán tài sản để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng chung với P, bị cáo không có nghề nghiệp, có nhân thân xấu, tuy nhiên xét vai trò và hành vi phạm tội của bị cáo là ít nguy hiểm, phạm tội gây thiệt hại không lớn, do đó cần áp dụng hình phạt nhẹ hơn bị cáo P, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian ngắn cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong hồ sơ thể hiện Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Bích H yêu cầu các bị cáo P, Đ, N bồi thường 265.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo P, Đ đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền trên là phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự nên chấp nhận, buộc cả hai bị cáo liên đới bồi thường cho bà Phạm Thị Bích H, mỗi bị cáo bồi thường 132.500 đồng.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 bao tải màu xanh, kích thước (83x102)cm có nhiều vết rách; 01 túi nilon màu đen, kích thước (61x80)cm có nhiều vết rách. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy vật chứng trên không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1

Điều 52, Điều 17, Điều 47 Bộ luật hình sự đối với Phạm Quốc P;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Đ;

Điều 106; Điều 136; Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự;

Điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Phạm Quốc P 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu xanh, kích thước (83x102)cm có nhiều vết rách; 01 túi nilon màu đen, kích thước (61x80)cm có nhiều vết rách (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Cơ quan Chỉ cục thi hành án dân sự thành phố C)

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Quốc P và bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Bích Hồng 265.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường 132.500 đồng (Một trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền bồi thường thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Quốc P, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Quốc P, Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại Hoàng Thị Kim V, Lê Văn P, Nguyễn Thị Bích P; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Bích H, Đặng Nguyễn Phương M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an thành phố C;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ Công an Tp C
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo.
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Huy